BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2801 /BNN-TCCB V/v rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách, tiền lương trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

Để có cơ sở đề xuất xây dựng, ban hành bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách tiền lương đối với viên chức và người lao động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý (theo Đề cương, mẫu biểu ban hành kèm theo Công văn này)

Báo cáo của Qúy Cơ quan xin gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/6/2019 để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Qúy cơ quan ./.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
-Lưu: VT, TCCB (200b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Công văn số: 2801 /BNN-TCCB ngày 23/ 4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lượng đơn vị sự nghiệp có viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phân tích, đánh giá đặc điểm, tình hình về việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

II. THỰC TRẠNG CHỨC VỤ, CHỨC DANH VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG (BAO GỒM LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP) ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Thống kê các chức danh, chức vụ lãnh đạo hiện có trong đơn vị sự nghiệp chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc quyền quản lý.

2. Số lượng viên chức, người lao động hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Việc tổ chức thực hiện, áp dụng thang bảng lương, nâng bậc lương và chế độ phụ cấp đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện nay.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá, phân tích những ưu điểm, hạn chế về hệ thống chức danh, chức vụ và chính sách tiền lương, phụ cấp hiện nay đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất sửa đổi hệ thống chức danh, tiêu chuẩn viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đề xuất về xây dựng hệ thống chức danh, chức vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đề xuất việc xây dựng chính sách tiền lương đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các đơn vị sự nghiệp công lập (thang bảng lương, phụ cấp).

Bộ, địa phương

Biểu 1

Báo cáo tình hình thực hiện chính sách tiền lương đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT

			Trình độ chuyên môn				Chức danh nghề nghiệp			Phụ cấp ưu đãi nghề (VNĐ)				Ghi chú
TT	Đơn vị	Tổng số viên chức hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành NN&PTNT	TS	Th.s	Đại học	Cao đẳng trở xuống	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Năm 2016	Năm 2016	Năm 2016	Bình quân 3 năm	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*

Ghi chú: Biểu 1 để Bộ, Địa phương tổng hợp báo cáo

Bộ, ngành, địa phương

Đơn vị:.....

Biểu 2

Báo cáo tình hình thực hiện chính sách tiền lương đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT

TT	Chức danh nghề nghiệp ngành NN&PTNT	Tổng số viên chức hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành NN&PTNT	Chức danh nghề nghiệp (Số người)			Tổng số tiền lương hiện hưởng (VNĐ)				Tổng số tiền được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề				Ghi chú
			Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Bình quân	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Bình quân	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	Bảo vệ thực vật													
2	Giám định thuốc Bảo vệ thực vật													
3	Kiểm nghiệm cây trồng													
4	Chẩn đoán bệnh động vật													
5	Kiểm tra vệ sinh thú y													
6	Kiểm nghiệm thuốc thú y													
7	Kiểm nghiệm chăn nuôi													
8	Kiểm nghiệm thủy sản													

Ghi chú: Số liệu Biểu 2 để các đơn vị sự nghiệp công lập có viên chức xếp ở mã chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành NN&PTNT thuộc phạm vi quản lý báo cáo Bộ, địa phương tổng hợp